



xiān tóu

锨头

noun · shovel blade or head

Example Sentence

Zhè bǎ xiān tóu hěn fēng lì shì hé wā tǔ.
这把锨头很锋利，适合挖土。

This shovel blade is very sharp, suitable for digging soil.

Trace each character, then write the word on your own.

锨 锨 锨 锨 锨 锨 锨 锨 锨 锨 锨
锨 锨 锨 锨 锨

头 头 头 头 头 头 头 头